

Số: 1218 /CV-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (viết tắt: TANIMEX).
 - Mã chứng khoán: TIX
 - Địa chỉ trụ sở chính: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Điện thoại liên hệ: (84-028)3868.6378 Fax: (84-8)38642060
 - Email: tanimex@tanimex.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo thường niên năm 2023 (NĐTC từ ngày 01/10/2022 - 30/9/2023)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/12/2023 tại đường dẫn: <https://www.tanimex.com.vn/> ⇒ Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2023

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-NV-03



TRẦN QUANG TRƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SXXD XNK DV&ĐT TÂN BÌNH
(TANIMEX)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1217/BCTN-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2023

**Công Ty
Cổ Phần
Sản Xuất
Kinh Doanh
Xuất Nhập
Khẩu Dịch
Vụ Và Đầu
Tư T**

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư T
DN: C=VN, S=null, CN=Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư T,
OID.0.9.2342.19200300.1 00.1.1=MST:0301464904
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-12-12 15:05:39
Foxit Reader Version: 10.0.1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301464904
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
- Số điện thoại : (84-28) 386 86 378
- Số fax : (84-28) 386 42 060
- Website : www.tanimex.com.vn
- Mã cổ phiếu : TIX
- Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX) là Công ty Dịch vụ và Cung ứng Xuất khẩu, được thành lập theo Quyết định số 1920/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình.
- Năm 1992, Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình được thành lập theo quyết định số 218/QĐ-UB ngày 11/02/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/12/2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 6686/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình thành Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu Tư Tân Bình.



- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 18/07/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp. Ngày 13/7/2007, Công ty Tanimex đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Ngày 25/01/2019, công ty đã thay đổi giấy CNĐKKD số 0301464904 lần thứ 17.
- Ngày 25/11/2009, Công ty Tanimex niêm yết cổ phiếu và chính thức trở thành Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng, cao ốc văn phòng
- + Kinh doanh bất động sản
- + Đầu tư tài chính và các hoạt động khác

- **Địa bàn kinh doanh:** Các hoạt động kinh doanh của công ty có địa bàn chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Tanimex là công ty cổ phần.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Tanimex đến ngày 30/09/2023 gồm:

- Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty
- Hội Đồng Quản trị công ty do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử gồm 06 thành viên
 - Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- Ban Điều hành công ty gồm: 01 Tổng Giám Đốc, 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.
- Cơ cấu công ty gồm:

Mô hình của công ty Tanimex hiện nay gồm 04 phòng, ban chính bao gồm: Phòng Đầu tư & Dự án; Phòng Tài Chính Kế Toán; Phòng Quản trị Nhân sự & Hành chính và Ban Quản lý Hạ tầng KCN Tân Bình.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Giấy ĐKKD	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu của Tanimex
-----	-------------	---------	-----------------------	-----------	-------------------	--------------------------

1	Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Dịch vụ ăn uống, cây xanh, điện, nước sinh hoạt, cho thuê kho xưởng.	Số 0304563607 08/06/2022 Số KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	100.000.000.000	21,25%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM	Cho thuê kho xưởng, thương mại và dịch vụ...	Số 0311640972 24/03/2022 Số KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	80.000.000.000	45,28%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức	05 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục nghề, đại lý du lịch.	Số 0303822792 24/04/2022 Số KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	30.000.000.000	23,00%
4	Công ty Cổ phần Bao bì Việt Phát	Đường Tam Tân, Ấp Bến Đò 2, Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất bao bì carton	Số 0302380816 22/01/2018 Số KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	50.000.000.000	35,00%
5	Công ty Cổ phần TM DV Nhựa Bao Bì Kiến Đức	Lầu 1, Số 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp. HCM	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Số 0312330620 03/08/2023 Số KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	90.000.000.000	19,5%

4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn của Công ty Tanimex được Hội đồng quản trị xác định rõ:

- Giữ vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm nền tảng.

- Phát huy ngành nghề kinh doanh mũi nhọn là đầu tư hạ tầng và kinh doanh bất động sản, trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong nước và nước ngoài.
- Chuyển dịch các ngành nghề trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng và sản xuất về các công ty thành viên liên kết thông qua hoạt động đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng trên mọi phương diện, tối đa hóa lợi nhuận công ty và quyền lợi của cổ đông.
- Hội nhập và phát triển, xây dựng công ty theo mô hình các công ty nước ngoài phù hợp với xu hướng quốc tế hóa và toàn cầu.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Là chủ đầu tư KCN Tân Bình, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 4.000 m³/ngày-đêm cùng với hệ thống cây xanh cách ly bao phủ, công ty đã đạt chứng chỉ ISO 14000:9001 và là một KCN xanh, đạt nhiều giấy khen từ chính phủ đến địa phương.
- Đối với xã hội và cộng đồng, công ty Tanimex nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng, chung tay góp sức cùng chính quyền chăm lo cho bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa tình thương, các chương trình ủng hộ giáo dục, học bổng, khám chữa bệnh, cứu trợ đồng bào miền trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.

5. Các rủi ro

- Nền kinh tế chịu nhiều tác động của tình hình kinh tế chính trị thế giới làm ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động thương mại, dịch vụ của công ty như ngành xăng dầu, nước uống tinh khiết, com công nghiệp, dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà xưởng .v.v..
- Chính sách tín dụng luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của công ty.
- Chính sách vĩ mô: Luật, Nghị định của Chính Phủ về lĩnh vực đất đai, bất động sản còn nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ tài chính từ 01/10/2022 đến 30/09/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Cho niên độ tài chính từ ngày 01/10/2022 đến 30/09/2023

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		209.234.306.057	230.645.834.905
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		209.234.306.057	230.645.834.905
4	Giá vốn hàng bán	11		48.022.237.424	55.439.045.895
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		161.212.068.633	175.206.789.010
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		39.994.326.802	44.423.443.363
7	Chi phí tài chính	22		5.183.689.227	7.440.934.320
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.307.545.982
8	Chi phí bán hàng	24		45.397.013.991	48.063.184.281
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		29.100.427.022	25.876.554.631
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		121.525.265.195	138.249.559.141
11	Thu nhập khác	31		8.174.679.465	140.484.475
12	Chi phí khác	32		152.021.796	1.528.987.981
13	Lợi nhuận khác	40		8.022.657.669	(1.388.503.506)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		129.547.922.864	136.861.055.635
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		24.108.666.001	25.891.963.361

16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		105.439.256.863	110.969.092.274
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.014	3.109
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.014	3.109

- Lợi nhuận sau thuế niên độ tài chính từ 01/10/2022 đến 30/09/2023 giảm còn 95,02% so với niên độ tài chính 01/10/2021 đến 30/09/2022 chủ yếu là do: Năm 2022, công ty đã ghi nhận khoản doanh thu từ việc tái ký hợp đồng thuê hạ tầng KCN Tân Bình đến hạn. Đồng thời, trong năm nay phát sinh việc ghi nhận khoản hoàn thuế từ các năm trước đã làm cho tổng doanh thu kỳ này giảm dẫn đến lợi nhuận giảm tương ứng.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2021 đến 30/09/2022	Kế hoạch niên độ TC từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	% TH /KH từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	% TH năm nay/ năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.645.834.905	204.600.000.000	209.234.306.057	102,27%	90,72%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.645.834.905	204.600.000.000	209.234.306.057	102,27%	90,72%
4	Giá vốn hàng bán	55.439.045.895	49.200.000.000	48.022.237.424	97,61%	86,62%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.206.789.010	155.400.000.000	161.212.068.633	103,74%	92,01%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	44.423.443.363	37.000.000.000	39.994.326.802	108,09%	90,03%
7	Chi phí tài chính	7.440.934.320	500.000.000	5.183.689.227	1036,74%	69,66%
8	Chi phí bán hàng	48.063.184.281	49.100.000.000	45.397.013.991	92,46%	94,45%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.876.554.631	25.800.000.000	29.100.427.022	112,79%	112,46%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	138.249.559.141	117.000.000.000	121.525.265.195	103,87%	87,90%

3014
CÔNG
CỔ P
TUẤT K
T NH
VỤ V
AN B
/H TP.

11	Thu nhập khác	140.484.475	-	8.174.679.465	-	5818,92%
12	Chi phí khác	1.528.987.981	-	152.021.796	-	9,94%
13	Lợi nhuận khác	(1.388.503.506)	-	8.022.657.669	-	-577,79%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	136.861.055.635	117.000.000.000	129.547.922.864	110,72%	94,66%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.891.963.361	21.400.000.000	24.108.666.001	112,66%	93,11%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	110.969.092.274	95.600.000.000	105.439.256.863	110,29%	95,02%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.109	2.774	3.014	108,65%	96,93%

Lợi nhuận sau thuế năm nay đạt 110,29% so với kế hoạch đề ra đến từ:

- **Tổng doanh thu tăng 15,8 tỷ đồng từ các nguyên nhân chủ yếu sau:**
 - Tăng doanh thu cho kho xưởng (1,2 tỷ) từ 1 số hợp đồng đến hạn ký mới trong năm 2023
 - Tăng doanh thu tài chính: tăng lãi suất tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu và đầu tư cổ phiếu (6,4 tỷ).
 - Tăng thu nhập khác đến từ các khoản hoàn thuế các năm trước (8,2 tỷ)
- **Tổng Chi Phí tăng 3,2 tỷ (+2,61%)**
Do tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Quang Trường - Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó TGD	600.000	2%
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	1.807	0,01%

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn,	Quá trình công tác
-----	-----------	----------	-------------------	--------------------

			chuyên môn	
1	Trần Quang Trường Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	13/08/1968	12/12 Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	- Từ 1992 - 1997: công tác tại Ngân hàng Vietcombank - Từ 1998 đến nay: công tác tại công ty Tanimex với các chức vụ Phó Giám đốc khách sạn Phương Đông; Phó Ban Đầu tư Kinh doanh Hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình; Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc.
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó Tổng Giám Đốc	14/10/1979	12/12 Cử nhân tài chính ngân hàng	- Từ 2006 - 11/2014 : CTCP SX TM DV Kim Cương - Từ 12/2014 đến nay : Công ty Tanimex
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	13/03/1975	12/12 Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính kế toán	- Từ tháng 03/1999 - 06/2001: kế toán tổng hợp tại Công ty Thanh Niên Xung Phong TP. HCM trực thuộc lực lượng Thanh Niên Xung Phong TP.HCM - Từ tháng 7/2001 - 10/2001: kế toán tổng hợp công ty Vietien Tungshing. - Từ tháng 11/2001 - 3/2004: kế toán tổng hợp Công ty TNHH TM DV Thiên Nam Hoà - Từ tháng 2004 đến nay: + 4/2004 - 8/2009: kế toán tổng hợp + 9/2009 - 3/2014: kế toán phó + 4/2014 - 12/2015: PGĐ P. TCKT + 01/01/2016 đến nay: Kế toán trưởng, Giám Đốc P.TCKT.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tình hình lao động:


Diễn giải	Bình quân năm 2022	Bình quân năm 2023	Biến động trong năm
Tổng số lao động	105	100	giảm 05 LĐ

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động :
 - + Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đúng quy định của pháp luật.
 - + Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ hàng năm.
 - + Đảm bảo việc chăm lo đời sống cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể, hoạt động của tổ chức công đoàn luôn chú trọng đến đời sống vật chất tinh thần cho nhân viên công ty.


3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

a. Đối với Dự án Nhà ở xã hội tại khu công nghiệp Tân Bình II:

	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: 9 tầng, diện tích sàn xây dựng 33.073 m² - Tổng số căn hộ: 329 - Vốn đầu tư dự kiến: 327 tỷ đồng - Tiến độ: đang chờ UBND Thành phố phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục tiêu dự án thành Nhà ở XH, chờ phê duyệt quy hoạch 1/2000 của dự án KCN và Khu dân cư KCN TB mở rộng
---	--

b. Đối với Dự án Chung Cư Bình Tân tại KCN Tân Bình II (Milky Way):

	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: 16 tầng, diện tích sàn xây dựng 201.155m² - Tổng số căn hộ: 1.960 - Vốn đầu tư dự kiến: 2.452 tỷ đồng - Tiến độ: trong năm qua tiến độ thực hiện chưa có tiến triển do nguyên nhân khách quan, chờ UBND TP phê duyệt quy hoạch 1/2000 của KCN TB Mở rộng thì công ty mới tiếp tục các thủ tục xin giấy phép xây dựng, nộp tiền sử dụng đất .v.v.
---	--

3.2 Các công ty con, công ty liên kết :

a) Tóm tắt hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2023)

ĐVT: tr.đ

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)	
				Số lượng CP	Thành tiền
1	Taniservice	100.000	21,25%	2.125.200	21.252

2	Minh Phát	80.000	45,28%	3.622.250	36.223
3	Trí Đức	30.000	23,00%	690.000	6.900
4	Kiến Đức	90.000	19,50%	1.755.000	17.550
5	Việt Phát	50.000	35,00%	1.750.000	17.500
	TỔNG CỘNG	350.000			99.425

ĐVT: Tr.đồng

STT	CHỈ TIÊU	TANISERVICE (12 tháng)	MINH PHÁT (12 tháng)	TRÍ ĐỨC (3 tháng)	KIẾN ĐỨC (9 tháng)	VIỆT PHÁT (9 tháng)
1	Kế hoạch năm					
	Tổng doanh thu	450.809	52.869	267.500	504.116	140.000
	Lợi nhuận sau thuế	26.970	12.558	22.500	(8.063)	3.868
2	Thực hiện đến 30/09/2023					
	Tổng doanh thu	423.745	60.768	72.614	278.732	72.711
	Lợi nhuận sau thuế	26.586	11.970	7.499	(27.546)	918
3	So sánh (%)					
	<i>DT thực hiện / KH năm</i>	94%	115%	27%	55%	52%
	<i>LN thực hiện / KH năm</i>	99%	95%	33%	-342%	24%

*** Ghi chú:**

- Taniservice có niên độ tài chính từ ngày 01/10/2022 đến 30/09/2023.
- Minh Phát có niên độ tài chính từ ngày 01/10/2022 đến 30/09/2023.
- Trí Đức có niên độ tài chính từ ngày 01/07/2022 đến 30/06/2023.
- Kiến Đức có niên độ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023
- Việt Phát có niên độ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023.

b) Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2023)

ĐVT: tr.đồng

ST T	CHỈ TIÊU	TANISERVICE	MINH PHÁT	TRÍ ĐỨC	KIẾN ĐỨC	VIỆT PHÁT
1	Tài sản ngắn hạn	98.538	17.996	78.036	195.144	36.810

	_ Tiền & các khoản tương đương tiền	29.926	8.247	10.511	5.663	6.941
	_ Đầu tư TC ngắn hạn			64.000		
	_ Khoản phải thu ngắn hạn	48.044	8.660	3.298	77.899	24.512
	_ Hàng tồn kho	20.245			75.250	5.357
	_ TS ngắn hạn khác	323	1.089	227	36.332	
2	Tài sản dài hạn	229.813	145.056	34.268	130.838	20.337
	_ Khoản phải thu dài hạn		445	1.145	6.288	3
	_ TSCĐ	9.255	20.611	19.736	117.369	13.469
	_ BĐS đầu tư					
	_ TS dở dang dài hạn					
	_ Đầu tư TC dài hạn	202.654	107.625	2.550		
	_ TS dài hạn khác	17.904	16.375	10.837	7.181	6.865
	Tổng tài sản	<u>328.351</u>	<u>163.052</u>	<u>112.304</u>	<u>325.982</u>	<u>57.147</u>
1	Nợ phải trả	101.056	28.826	48.036	256.395	1.697
	_ Nợ ngắn hạn	87.276	13.016	48.036	199.389	1.697
	_ Nợ dài hạn	13.780	15.810		57.006	
2	Nguồn vốn CSH	227.295	134.226	64.268	69.587	55.450
	_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	68.158	28.826	25.085	-28.661	1.015
	Tổng nguồn vốn	<u>328.351</u>	<u>163.052</u>	<u>112.304</u>	<u>325.982</u>	<u>57.147</u>

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm trước (VND)	Năm nay (VND)	So sánh (%)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.206.771.158.336	213.809.332.625	100,58%
Doanh thu thuần	230.645.834.905	209.234.306.057	90,72%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.249.559.141	121.525.265.195	87,90%
Lợi nhuận khác	(1.388.503.506)	8.022.657.669	-577,79%
Lợi nhuận trước thuế	136.861.055.635	129.547.922.864	94,66%
Lợi nhuận sau thuế	110.969.092.274	105.439.256.863	95,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	25%	83,33%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,83	4,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,81	4,51	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,94%	30,53%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,74%	43,96%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	8,68	15,83	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,17	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	48,11%	50,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,13%	12,50%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,18%	8,71%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	59,94%	58,08%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 30.000.000 cp.

Loại cổ phần	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Phổ thông	0	30.000.000	30.000.000

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/11/2023 là 321 cổ đông, biến động giảm $(436-321)=115$ cổ đông so với cùng kỳ. Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTCC 2023 như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	21.454.888	71,52	6	5	1
	- Trong nước	21.454.888	71,52	6	5	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	8.545.112	28,48	315	16	299
	- Trong nước	8.397.159	27,99	298	10	288
	- Nước ngoài	147.953	0,49	17	6	11
TỔNG CỘNG		30.000.000	100,00	321	21	300
Trong đó: - Trong nước		29.852.047	99,51	304	15	289
- Nước ngoài		147.953	0,49	17	6	11

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Quá trình tăng vốn cổ phần của công ty

Thời điểm tăng vốn	Số lượng cp phát hành (cổ phiếu)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	4.500.000	45.000.000.000	Vốn ban đầu thành lập CTCP	
06/2007	3.500.000	80.000.000.000	1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2,5:1. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần. 2. Chào bán cho CBNV 6 tỷ đồng mệnh giá. Giá phát hành: 25.000 đồng/cổ phần. 3. Chào bán cho đối tượng khác 1.224.402 cổ phần. Giá phát hành: 35.000 đồng/cổ phần.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
01/2008	4.000.000	120.000.000.000	Phát hành 400.000 trái phiếu chuyển đổi (TPCĐ) để huy động vốn. Trong đó: 1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15:1. Tổng số TPCĐ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 138.291 trái phiếu. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ. 2. Chào bán cho trái chủ trái phiếu thường 100.000 TPCĐ. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ. 3. Chào bán cho đối tượng khác 161.709 TPCĐ với giá phát hành 120.000 đồng/TPCĐ. Tháng 01/2008, trái phiếu này đã được chuyển thành cổ phần phổ thông với tỷ lệ chuyển đổi 1:5. Trái chủ sở hữu 1 TPCĐ được quyền chuyển thành 5 cổ phần phổ thông mới, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
05/2011	12.000.000	240.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
09/2017	2.400.000	264.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu và phát hành cho cán bộ nhân viên theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
10/2018	3.600.000	300.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 22:03 với giá 25.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động lên môi trường

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ các quy định về môi trường, luôn nâng cao ý thức chấp hành luật trong toàn thể các bộ công nhân viên, hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, góp phần vào cải thiện môi trường.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.3 Tiêu thụ năng lượng: chuyển đổi sang sử dụng điện năng lượng mặt trời.

6.4 Tiêu thụ nước: Tiết kiệm

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- + Đảm bảo tiêu chí KCN sạch với hệ thống nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m³/ngày-đêm cùng với hệ thống cây xanh cách ly bao phủ tại KCN Tân Bình
- + Chứng chỉ ISO 14000:9001

6.6 Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2022	Bình quân năm 2023	Biến động trong năm
Tổng số lao động	105	100	giảm 5

- Thu nhập bình quân năm 2023 đạt **20.330.000** đồng/người/tháng, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương, phụ cấp.
 - Chăm sóc sức khỏe cho người lao động:
 - + Khám sức khỏe tổng quát định kỳ 1 năm 1 lần giúp người lao động theo dõi thường xuyên và đảm bảo được sức khỏe tốt, riêng đối với lao động nữ được quan tâm hơn thông qua chế độ khám phụ khoa 02 lần/năm
 - + Thăm hỏi, trợ cấp sức khỏe cho 43 lượt lao động ốm đau, nằm viện, bệnh nan y .v.v. trị giá 93.000.000 đồng
 - Vấn đề phúc lợi cho người lao động được thực hiện xuyên suốt thông qua các chương trình như: hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình, trong năm đã giải quyết cho 75 lượt CB-NV vay không lãi với tổng số tiền vay 1.480.000 đồng;
 - Khen thưởng các dịp lễ trong năm; chế độ nghỉ mát được đảm bảo, lao động nữ được chăm lo đặc biệt với các chương trình chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10

- Ngoài phúc lợi cho người lao động, công ty còn chăm lo cho con em CBNV của Tanimex group cụ thể như sau: khen thưởng 112 cháu có thành tích học tập xuất sắc và trao 50 suất học bổng Tanimex, tổng trị giá chương trình 224.00.000 đồng.
- c. *Hoạt động đào tạo người lao động*
- Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp
- Trong năm đã triển khai đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho 12 lượt CBNCV với kinh phí 36.960.000 đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác thiện và hỗ trợ các tổ chức từ thiện tại địa bàn công ty hoạt động cũng như tại các địa phương trên toàn quốc là hoạt động thường xuyên định kỳ của công ty trong suốt năm, đồng thời công ty cũng giáo dục ý thức quan tâm đến cộng đồng đến toàn thể cán bộ nhân viên.

Năm 2023 công ty tiếp tục trích ngân sách khoảng 2.800.000.000 đồng để thực hiện được những chương trình cụ thể như sau:

- + Xây dựng 03 căn nhà tình thương tổng trị giá 210.000.000 đồng
- + Tài trợ xây dựng 01 cây cầu dân dụng tại Bến Tre trị giá 400.000.000 đồng
- + Thực hiện chương trình vì người nghèo và học sinh vùng xa tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông, trong đó khám chữa bệnh và tặng quà cho 300 hộ nghèo, tặng 100 suất học bổng, xây nhà ăn bán trú, xây nhà vệ sinh cho trường mẫu giáo Hoa Ban... tổng kinh phí cho chương trình hơn 1.000.000.000 đồng
- + Tài trợ cho chương trình áo ấm cho trẻ em vùng biên tỉnh Lào Cai trị giá 20.000.000 đồng
- + Tài trợ cho Quỹ học bổng Vừ A Dính: 180.000.000 đồng
- + Các hoạt động chăm lo xã hội khác như chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng, chương trình vì người nghèo, các chương trình hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, biên phòng .v.v. trị giá 1.200.000.000 đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1.1. Doanh thu và lợi nhuận:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2023 (từ 1/10/2022 đến 30/9/2023) cụ thể như sau:

Diễn giải	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	241.600.000.000	257.403.502.271	106,5%
Tổng chi phí	124.600.000.000	127.855.579.407	102,6%
Lợi nhuận trước thuế	117.000.000.000	129.547.922.864	110,7%
Lợi nhuận sau thuế	95.600.000.000	105.439.256.863	110,3%

Phân tích:

- Kết quả kinh doanh niên độ tài chính năm nay vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó Tổng doanh thu thực hiện đạt 106,5% và Lợi nhuận sau thuế đạt 110,3% so với kế hoạch đề ra.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch đến chủ yếu từ 03 yếu tố:
 - + Tăng doanh thu tài chính: tăng lãi suất tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu và đầu tư cổ phiếu (6,4 tỷ)
 - + Tăng doanh thu cho kho xưởng (1,2 tỷ) từ 1 số hợp đồng đến hạn ký mới trong năm 2023
 - + Tăng thu nhập khác đến từ các khoản hoàn thuế các năm trước (8,2 tỷ)

1.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn (tại thời điểm 30/9/2023):

Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu kỳ	So sánh cuối kỳ/đầu kỳ (%)
TÀI SẢN	1.213.809.332.625	1.206.771.158.336	100,58
Tài sản ngắn hạn	395.806.327.878	386.104.297.548	102,51
Tài sản dài hạn	818.003.004.747	820.666.860.788	99,68
NGUỒN VỐN	1.213.809.332.625	1.206.771.158.336	100,58
Nợ phải trả	370.623.792.706	361.333.220.366	102,57
Vốn chủ sở hữu	843.185.539.919	845.437.937.970	99,73

Căn cứ vào số liệu đã được kiểm toán cho thấy trong năm 2023 tình hình tổng tài sản và nguồn vốn của công ty gần như không có biến động.

1.3 Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá nội lực công ty:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm trước	Năm nay
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,83	4,56
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,81	4,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,94%	30,53%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,74%	43,96%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	8,68	15,83
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	48,11%	50,39%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,13%	12,50%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,18%	8,71%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	59,94%	58,08%

1.4 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Tổng tài sản	1.206.771.158.336	1.213.809.332.625	100,58%
Tài sản ngắn hạn	386.104.297.548	395.806.327.878	102,51%
Tiền và tương đương tiền	84.505.221.118	60.466.207.556	71,55%
Các khoản đầu tư TCNH	250.000.000.000	286.429.357.398	114,57%
Các khoản phải thu NH	48.611.703.540	42.429.217.181	87,28%
Hàng tồn kho	1.387.082.469	4.678.304.018	337,28%
Tài sản ngắn hạn khác	1.600.290.421	1.803.241.725	112,68%

Tài sản dài hạn	820.666.860.788	818.003.004.747	99,68%
Các khoản phải thu DH	16.887.632.529	11.858.395.529	70,22%
Tài sản cố định	18.516.066.408	14.907.987.096	80,51%
Bất động sản đầu tư	226.505.251.183	207.551.170.532	91,63%
Tài sản dở dang dài hạn	116.154.478.150	125.541.973.393	108,08%
Các khoản đầu tư TCDH	262.089.917.044	281.246.473.517	107,31%
Tài sản dài hạn khác	180.513.515.474	176.897.004.680	98,00%

Tổng tài sản năm nay biến động tăng không nhiều so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng thêm 2,51%.

Tài sản ngắn hạn có sự biến động một vài chỉ tiêu như sau: trong kỳ thu hồi Các khoản phải thu ngắn hạn, giảm tỷ lệ Tiền và tương đương tiền do thanh toán các khoản XDCB, điều chuyển sang Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đã làm cho tỷ lệ các khoản Tiền và tương đương tiền giảm còn 71,55%, tăng tỷ lệ Đầu tư tài chính ngắn hạn lên 114,57% so với đầu kỳ. Ngoài ra, trong năm nay công ty đầu tư mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ SXKD làm cho tỷ lệ Hàng tồn kho tăng lên 337,28% so với năm trước.

Tương tự, trong cơ cấu Tài sản dài hạn cũng có sự biến động như sau: Giảm tỷ lệ Các khoản phải thu dài hạn do thu hồi công nợ. Giảm giá trị TSCĐ và Bất động sản đầu tư do khấu hao trong kỳ. Đồng thời, Công ty điều chỉnh cơ cấu đầu tư dẫn đến chỉ tiêu Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 107,31%. Bên cạnh đó, trong kỳ công ty triển khai xây dựng một số hạng mục hạ tầng KCN đã làm cho Tài sản dở dang dài hạn tăng 108,08% so với cùng kỳ năm trước.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Nợ phải trả	363.153.331.566	370.623.792.706	102,57%
Nợ ngắn hạn	102.711.740.592	86.816.126.109	86,05%
Phải trả người bán	10.019.699.713	1.999.672.025	19,96%
Vay và nợ thuê tài chính NH	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	32.076.791.957	17.149.954.973	53,47%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	60.615.248.922	67.666.499.111	111,63%
Nợ dài hạn	260.441.590.974	283.807.666.597	108,97%
Vay và nợ thuê tài chính DH	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	89.255.346.559	108.115.391.096	121,13%
Các khoản nợ dài hạn khác	171.186.244.415	175.692.275.501	102,63%

- + Nợ phải trả cuối năm nay tăng 2,57% so với cuối năm trước. Có sự dịch chuyển từ Nợ ngắn hạn sang Nợ dài hạn: Nợ ngắn hạn giảm còn 86,05% và Nợ dài hạn tăng lên 108,97%. Cụ thể:
Phải trả người bán ngắn hạn giảm còn 19,96% so với năm trước do Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn cho người bán.
- + Trong năm, công ty điều chuyển một số khoản ký quỹ thuê kho xưởng từ ngắn hạn sang dài hạn của một số hợp đồng đến hạn nhưng tiếp tục tái ký hợp đồng thuê kho xưởng với thời hạn thuê trên 1 năm đã làm chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn khác còn 53,47% và tăng Phải trả dài hạn khác lên 121,13%.
- + Các khoản Nợ ngắn hạn khác tăng lên 111,63% là do công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2. KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH YẾU:

Trong niên độ tài chính 2023, các hoạt động kinh doanh chủ yếu và thường xuyên của công ty được triển khai đồng bộ, hiệu quả như kế hoạch năm đã đề ra, cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN:

KCN Tân Bình luôn đảm bảo nhiệm vụ của công ty hạ tầng là duy tu cơ sở hạ tầng, tuân thủ vấn đề xử lý nước thải và môi trường, công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn PCCC cho các doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN. Đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng nổ, KCN Tân Bình đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ chung tay cùng Tp.HCM phòng chống Covid.

2.2. Hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng:

- Quản lý và kinh doanh hệ thống nhà xưởng của KCN gồm: 24 cụm kho với tổng diện tích là 110.877 m² và 02 nhà kho cao tầng với tổng diện tích 14.100 m²
- Trong năm qua, Tanimex hợp tác cùng công ty Minh Phát triển khai dự án mới và thí điểm cải tạo nhà xưởng sang loại hình kho lạnh để đáp ứng nhu cầu càng cao của khách hàng, đa dạng hóa loại hình nhà xưởng cho thuê tại KCN Tân Bình



2.3. Hoạt động kinh doanh cho thuê cao ốc, văn phòng: tiếp tục khai thác hai tòa nhà cao ốc Tanioffice 05 tầng của công ty tại KCN Tân Bình và một số mặt bằng kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản lý trong Tanimex Group.
- rà soát nguồn lực nhân sự trong các phòng ban, bố trí nhân sự hợp lý nhằm giúp bộ máy ngày càng tinh gọn, phát huy hiệu quả và năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong những năm tới, định hướng của Ban Điều hành đối với sự phát triển công ty là:

- Tinh gọn bộ máy quản lý, tập trung nâng cao năng suất lao động.
- Sử dụng chi phí hợp lý, tiết kiệm và công khai minh bạch để tăng hiệu quả cho công ty.
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý, đối với dự án sẽ tăng cường sử dụng nguồn lực bên ngoài có tính chuyên môn hóa cao, đảm bảo hiệu quả cho dự án.
- Tập trung nguồn lực tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục pháp lý của 02 dự án trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công dự án trong những năm tới tạo doanh thu lợi nhuận và công ăn việc làm cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán về kết quả kinh doanh của niên độ tài chính 2023

Năm 2023 không có giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán do kết quả kinh doanh chênh lệch trong tỷ lệ cho phép.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty đề cao chính sách sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý, tiết kiệm trong sử dụng nước, sử dụng điện hợp lý giảm thiểu sự phát thải ra môi trường.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động trong công ty được quan tâm cả về thể chất, tinh thần và vật chất thông qua các chính sách tiền lương, bảo hiểm, chế độ phúc lợi hàng năm:

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương, phụ cấp
- Chăm sóc sức khỏe: khám sức khỏe tổng quát định kỳ 1 năm 1 lần giúp người lao động theo dõi thường xuyên và đảm bảo được sức khỏe tốt, riêng đối với lao động nữ được quan tâm hơn thông qua chế độ khám phụ khoa 02 lần/năm.
- Thăm hỏi và hỗ trợ 47 lượt người lao động ốm đau, bệnh nan y với tổng số tiền chăm lo là 93.000.000 đồng
- Vấn đề phúc lợi cho người lao động được thực hiện xuyên suốt thông qua các chương trình như: hỗ trợ cho CBCNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình, trong năm đã giải quyết cho 75 lượt CBCNV vay không lãi với tổng số tiền vay 1.480.000 đồng.
- Khen thưởng các dịp lễ trong năm; chế độ nghỉ mát được đảm bảo, lao động nữ được chăm lo đặc biệt với các chương trình chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.
- Ngoài phúc lợi cho người lao động, công ty còn chăm lo cho con em CBCNV của Tanimex group cụ thể như sau: khen thưởng 112 cháu có thành tích học tập xuất sắc và 50 suất học bổng Tanimex tổng trị giá 244.000.000 đồng.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2023 công ty tiếp tục trích ngân sách khoảng 2.800.000.000 đồng để thực hiện được những chương trình cụ thể như sau:

- Xây dựng 03 căn nhà tình thương tổng trị giá 210.000.000 đồng
- Tài trợ xây dựng 01 cây cầu dân dụng tại Bến Tre trị giá 400.000.000 đồng
- Thực hiện chương trình vì người nghèo và học sinh vùng xa tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, trong đó khám chữa bệnh và tặng quà cho 300 hộ nghèo, tặng 100 suất học bổng, xây nhà ăn bán trú, xây nhà vệ sinh cho trường mẫu giáo Hoa Ban... tổng kinh phí cho chương trình hơn 1.000.000.000 đồng
- Tài trợ cho chương trình áo ấm cho trẻ em vùng biên tỉnh Lào Cai trị giá 20.000.000 đồng
- Tài trợ cho Quỹ học bổng Vừ A Dính: 180.000.000 đồng
- Các hoạt động chăm lo xã hội khác như chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng, chương trình vì người nghèo, các chương trình hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, biên phòng .v.v. trị giá 1.200.000.000 đồng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĐTCC NĂM 2023:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2023:

Tổng doanh thu năm 2023 thực hiện đạt 106,5% kế hoạch tương ứng số tiền 257.403.502.271 và Lợi nhuận sau thuế đạt 110,3% so với kế hoạch đề ra tương ứng số tiền là 105.439.256.863 đồng, mức cổ tức đã tạm ứng cho cổ đông 25%/năm, hoàn thành mức cam kết tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

1.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành công ty:

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT, cụ thể như sau:

a. Phương pháp giám sát:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ủy Ban Kiểm Toán nắm rõ tình hình hoạt động, theo dõi chi đạo và triển khai nghị quyết trong quá trình thực tiễn để kịp thời có những định hướng, hỗ trợ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Thường xuyên xem xét kết quả thực hiện 06 tháng và tổng kết năm của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty
- Phân công Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán và người phụ trách quản trị giám sát việc công bố thông tin của công ty, đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động

b. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc:

b.1/ Công tác điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2023:

- Điều hành công tác quản lý đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, nhiều hình thức đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo đội ngũ.
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cho HĐQT
- Đối với những chủ trương thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trước khi triển khai.
- Trong năm 2023, Tổng Giám đốc đã điều hành các Phòng, Ban, đơn vị đạt được kết quả kinh doanh như sau:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	241.600.000.000	257.403.502.271	106,5%
2	Tổng chi phí	124.600.000.000	127.855.579.407	102,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	117.000.000.000	129.547.922.864	110,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	95.600.000.000	105.439.256.863	110,3%

- Tạm ứng cổ tức năm 2023 là 25% tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.
- Trong năm 2023 có chi thêm 5% cổ tức còn lại năm 2022 tương ứng số tiền 15.000.000.0000 đồng, (Năm 2022 tỷ lệ chi cổ tức là 30%)

b.2/ Công tác nhân sự - chăm lo đời sống NLĐ:

Tổng Giám Đốc đã làm tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV công ty, cụ thể như:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của công ty đối với NLĐ theo Thỏa ước lao động tập thể về chăm sóc sức khỏe; chế độ Bảo hiểm y tế; bảo hiểm XH, thưởng các dịp lễ, tết; học bổng cho con em NLĐ có thành tích tốt; chế độ nghỉ mát và các chế độ khác.
- Đặc biệt là quan tâm kịp thời đến đời sống vật chất, tinh thần của NLĐ trong công ty, trong năm đã chủ động đề xuất và điều chỉnh lương cho NLĐ, nâng thu nhập bình quân lên 20.330.000 đ/người/tháng, tăng 10% so với năm 2022, tạo được sự tin tưởng và gắn bó với công ty.

b.3/ Công tác quản trị nội bộ và công bố thông tin:

- Về công tác quản trị nội bộ: tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị của công ty; đảm bảo việc báo cáo tình hình quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của nghị định 155/2020/NĐ-CP và thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
- Về công tác công bố thông tin: đã bổ nhiệm người chịu trách nhiệm công bố thông tin và kịp thời công bố các thông tin lên website và các cổng thông tin điện tử của Sở Giao Dịch CK Tp.HCM; Ủy Ban CK Nhà Nước theo quy định pháp luật, điều chỉnh quy chế công bố thông tin của công ty theo quy định mới của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

b.4/ Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

- Ban điều hành công ty gồm Tổng Giám Đốc, 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng
- Trong công tác điều hành giữa Ban TGD đã có Bảng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám Đốc cho Phó Tổng đầy đủ rõ ràng, và được thể hiện bằng các Giấy Ủy Quyền.
- Phó Tổng Giám Đốc tham gia điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền và tham mưu, hỗ trợ Tổng giám Đốc tốt công tác nghiệp vụ chuyên môn.

1.3 Đánh giá những hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội:

Trong hoạt động doanh nghiệp chú trọng công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm với cộng đồng, cụ thể như sau:

- KCN Tân Bình thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật với nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m³/ngày-đêm cùng với hệ thống cây xanh cách ly bao phủ, công ty đã đạt chứng chỉ ISO 14000:9001 và là một KCN xanh, đạt nhiều giấy khen từ chính phủ đến địa phương.
- Đối với xã hội và cộng đồng, công ty Tanimex nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng, chung tay góp sức cùng chính quyền chăm lo cho bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa tình thương, các chương trình ủng hộ giáo dục, học bổng, khám chữa bệnh, xây cầu dân dụng .v.v. với kinh phí thực hiện năm 2023 là 2.800.000.000 đồng

2. Kế hoạch định hướng Hội đồng quản trị trong năm 2023

2.1 Đối với công tác quản trị

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành

2.2 Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kiểm soát tốt và nâng cao hiệu quả đối với những nhóm ngành nghề chính và thường xuyên của công ty như hoạt động cho thuê kho xưởng, văn phòng để làm nền tảng đảm bảo duy trì hoạt động công ty
- Tập trung nhân lực theo sát và thúc đẩy tiến độ thủ tục pháp lý của 02 trọng điểm gồm Nhà ở XH và chung cư Milky Way để triển khai sớm và mang về doanh thu lợi nhuận cho công ty
- Chăm lo tốt cho đời sống và lợi ích CBCNV đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Trình đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2024:

+ Tổng Doanh Thu	: 255.000.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 123.000.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 101.000.000.000 đồng
+ Chia cổ tức	: 25%/năm

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Chức danh quản lý tại các công ty khác
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	402.144	1,34	- CT HĐQT CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức
2	Trần Quang Trường	Phó CT HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- TV HĐQT CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức - CT HĐQT CTCP SX DV Tân Bình Tanimex (Taniservice) - CT HĐQT CTCP ĐT & PT Minh Phát - CT HĐQT CTy TNHH TV ĐT Trần Phan
3	La Ngọc Thông	TV HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- Không có
4	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	16.700	0,06	- Không có
5	Phan Ngọc Liêm	TV độc lập HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- TGD CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức - CT HĐQT CTCP DV GD Hồng Ngọc
6	Trần Thị Thanh Nhân	TV HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- CT HĐQT CTCP XNK & ĐT Chợ Lớn (Cholimex)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Chủ tịch	07/12/2020 – 31/01/2025
2	La Ngọc Thông	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025
3	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

❖ **Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT:**

- Các thành viên HĐQT làm việc theo Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên đều cam kết hoàn thành trách nhiệm vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định quan trọng phục vụ kịp thời cho việc triển khai hoạt động kinh doanh
- Chế độ làm việc của HĐQT đảm bảo việc tổ chức cuộc họp định kỳ mỗi quý 1 lần, nội dung làm việc đúng thẩm quyền và đảm bảo quy chế quản trị công ty. Trong niên độ tài chính năm 2023, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ.
- Tổng kết tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ tịch	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
4	La Ngọc Thông	Thành viên	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
5	Phan Ngọc Liêm	Thành viên độc lập	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	

6	Trần Thị Thanh Nhân	Thành viên	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
---	---------------------	------------	-----------------------	-----	------	--

- ❖ Các quyết định của HĐQT đã ban hành (từ 1/10/2022 đến 30/9/2023): trong kỳ báo cáo ban hành 06 quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/QĐ-HĐQT	01/11/2022	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán (tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 2-2022)
2	02/2023/QĐ-HĐQT	01/11/2022	Sửa đổi quy chế công bố thông tin công ty Tanimex (lần 5) đính kèm quy chế bản chính
3	03/2023/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Cử cán bộ đi công tác hoa kỳ (Trúc soạn thảo)
4	04/2023/QĐ-HĐQT	12/1/2023	QĐ tái bổ nhiệm Tổng Giám Đốc
5	05/2023/QĐ-HĐQT	12/1/2023	QĐ tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc
6	06/2023/QĐ-HĐQT	12/1/2023	QĐ tái bổ nhiệm Kế toán trưởng
7	07/2023/QĐ-HĐQT	12/1/2023	Tái bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty
8	08/2023/QĐ-HĐQT	27/2/2023	Cử cán bộ đi công tác Hoa Kỳ (Trúc soạn thảo)
9	09/2023/QĐ-HĐQT	4/4/2023	Cử cán bộ đi công tác Hà Nội (Trúc soạn thảo)
10	10/2023/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Cử cán bộ đi công tác Hà Nội (Trúc soạn thảo)
11	11/2023/QĐ-HĐQT	24/4/2023	Về việc thông báo ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán (chi cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 còn lại và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2023)
12	12/2023/QĐ-HĐQT	19/9/2023	Thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan phát sinh từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024

❖ **Đánh giá sự độc lập của các thành viên độc lập HĐQT**

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT chiếm 1/3 bao gồm hai (02) thành viên gồm: Ông Phan Ngọc Liêm và Bà Nguyễn Thị Thu Giang. Trong niên độ tài chính 2023, theo đánh giá chung của HĐQT về hoạt động của 02 thành viên độc lập này như sau:

- + Tham gia tích cực vào công tác xây dựng chiến lược, hoạch định kế hoạch SXKD công ty và thảo luận các nội dung tại các cuộc họp.
- + Đảm bảo sự độc lập và khách quan khi tham gia biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và không bị mối quan hệ hay tình cảm cá nhân với các thành viên khác của HĐQT chi phối ảnh hưởng đến quyết định của mình.
- + Tham gia phản biện mang tính xây dựng, đóng góp trong các cuộc họp HĐQT và có tính độc lập trong đánh giá, nhận xét đặc biệt là với vai trò được phân công là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm Toán, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã thể hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát công tác quản trị công ty và các giao dịch nội bộ, đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ quy định pháp luật

d) Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2023 đã làm tốt công tác quản trị, phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu số lượng thành viên độc lập, số lượng thành viên không điều hành và số lượng cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật.
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành, thành viên độc lập đồng thời tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc (chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD) đã thể hiện sự minh bạch, độc lập giữa HĐQT và Ban điều hành, phân chia quyền hạn trong các quyết định, từ đó tăng trách nhiệm và tính độc lập của cả hai bên.
- Đảm bảo tư cách thành viên HĐQT, không thành viên nào đồng thời là thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác. Cùng nhau duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, trao đổi bằng điện thoại, email.v.v. nhằm thông tin kịp thời đầy đủ tình hình hoạt động công ty, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm theo đúng Điều lệ và đảm bảo lợi ích cho cổ đông công ty.

2. Ủy ban kiểm toán:

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Chủ tịch	07/12/2020 – 31/01/2025	16.700	0,06
2	La Ngọc Thông	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025	0	0
3	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025	0	0

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

➤ Đánh giá hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT

Ngày 07/12/2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2019, HĐQT đã ký quyết định bổ nhiệm lại Ủy Ban Kiểm Toán (thay cho Ban Kiểm Toán Nội Bộ) gồm 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm cụ thể là:

1- Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT

2- Ông La Ngọc Thông - Thành viên không điều hành - Thành viên UBKT

3- Ông Ông Phan Ngọc Liêm - Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên UBKT

Trong niên độ tài chính vừa qua, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Điều chỉnh và Quy Chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán làm cơ sở cho hoạt động của các thành viên
- Trong niên độ đã tiến hành 02 phiên họp định kỳ với các công tác trọng tâm:
 - + Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ các báo cáo quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo kiểm toán năm 2023 của Tổng Giám Đốc
 - + Giám sát việc thực hiện Quy chế Quản Trị công ty và việc tổ chức công bố thông tin của công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tham dự đầy đủ 05 phiên họp của HĐQT và tiếp cận đầy đủ các nội dung, nghị quyết của HĐQT.
- Đảm bảo tính độc lập, khách quan và tuân thủ quy định khi lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và các tiểu ban năm 2023:

Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/01/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt thù lao HĐQT và các tiểu ban số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm:

➤ Mức thù lao đối với từng thành viên HĐQT (từ 01/10/2022 đến 30/9/2023):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Từ 01/10/2022 đến 31/01/2023	Từ 01/02/2023 đến 30/9/2023	Tổng thù lao đã chi trả cả năm
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	12.000.000	144.000.000
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT, TGD	10.000.000	10.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT	8.000.000	10.000.000	112.000.000
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	6.000.000	10.000.000	104.000.000
5	Trần Thị Thanh Nhân	TV độc lập HĐQT	6.000.000	10.000.000	104.000.000

6	Phan Ngọc Liêm	TV HĐQT	6.000.000	10.000.000	104.000.000
	TỔNG CỘNG				688.000.000

➤ **Tổng hợp thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu ban:**

STT	Nội dung diễn giải	Chi phí (đồng/năm)
1	Thù lao HĐQT	688.000.000
2	Chi phí hội họp; chi hoạt động và công tác trong năm	98.000.000
3	Thù lao các tiểu ban	114.000.000
	Tổng cộng	900.000.000

➤ **Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, TGD và Người Quản Lý:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Định mức thù lao/lương/tháng từ 01/02/2023	Thưởng HĐKD 2023 (đồng)	Quyền lợi khác
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Lương : 150.000.000 (mức cũ: 147.000.000) Thù lao HĐQT: 12.000.000	450.000.000	không
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT	10.000.000		không
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT	10.000.000	không	không
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	10.000.000	không	không
5	Phan Ngọc Liêm	TV HĐQT	10.000.000	không	không
6	Trần Thị Thanh Nhân	TV độc lập HĐQT	10.000.000	không	không
B - BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Trần Quang Trường	Tổng Giám đốc	138.000.000 (mức cũ: 126.000.000)	414.000.000	không

2	Nguyễn Đình Minh Triết	Phó TGD	99.000.000 (mức cũ: 96.600.000)	297.000.000	không
3	Hà Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	60.000.000 (mức cũ: 58.800.000)	180.000.000	không

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết, Trần Hưng Lộc	4.200.000	14%	4.767.710	15,89 %	Tăng tỷ lệ sở hữu Thời gian thực hiện giao dịch (09/11/2022 - 01/12/2022)
			4.767.710	15,89 %	5.640.000	18,8%	Tăng tỷ lệ sở hữu Thời gian thực hiện giao dịch (23/12/2022 - 21/01/2023)
02	Ông Trần Hưng Lộc	Người có liên quan của Ông Nguyễn Minh Tâm, Bà Nguyễn Thụy Vân Khanh, Ông Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu	636.000	2,12%	400.000	1,33%	Giảm tỷ lệ sở hữu (Thời gian thực hiện giao dịch 04/11/2022 - 31/12/2022)
03	Ông Nguyễn Đình Minh Triết	Người có liên quan của Ông Nguyễn Minh Tâm, Bà Nguyễn Thụy Vân Khanh, Ông Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu,	79.554	0,27%	600.000	2%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Thời gian thực hiện giao dịch 04/11/2022 - 31/12/2022)

		Bà Lê Thị Minh Thanh					
04	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Người có liên quan của Ông Nguyễn Minh Tâm, Bà Nguyễn Thụy Vân Khanh, Ông Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu, Bà Võ Nguyệt Thùy Vân	56.818	0,19%	52.018	0,17%	Giảm tỷ lệ sở hữu (Thời gian thực hiện giao dịch 04/11/2022 - 31/12/2022)
05	Bà Lê Thị Minh Thanh	Người có liên quan của Ông Nguyễn Minh Tâm, Bà Nguyễn Thụy Vân Khanh, Ông Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu	1.401.988	4,67%	1.280.000	4,27%	Giảm tỷ lệ sở hữu (Thời gian thực hiện giao dịch 03/11/2022 - 31/12/2022)
06	Bà Lê Nguyễn Hương Dương	Người được Ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị Công ty	34.313	0,11%	42.267	0,14%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Thời gian thực hiện giao dịch 15/02/2023 - 16/03/2023)

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan:**

Căn cứ Quyết định HĐQT số 02/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2022 V.v Thông qua giao dịch nội bộ giữa Công ty và người có liên quan phát sinh từ ngày 01.10.2022-30.09.2023.

ST T	Thông tin về đối tượng thực hiện hợp đồng, giao dịch	Mối quan hệ với công ty	Thông tin về các hợp đồng, giao dịch		
			Số ngày HĐ, NQ, QĐ	Nội dung	Giá trị (Chưa VAT)
			- Hợp đồng số: 43/HĐKT-2018, ngày: 16/11/2018	Dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt tại các kho xưởng phục vụ hệ thống PCCC (còn hiệu lực)	13.300 đ/m ³

1	- Tên: Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice) - Số ĐKSH: Số 0304563607 - Địa chỉ: Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM	- Công ty liên kết, cổ đông lớn. - Tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết, Trần Hưng Lộc, Bà Nguyễn Thị Xiêm	- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2019, ngày: 25/09/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	69.120.000 đ/tháng
			Hợp đồng số: 47/HĐKT-2019, ngày: 01/10/2019	Dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt tại Tòa nhà văn phòng KCN Tân Bình	13.300 đ/m ³
			- Hợp đồng số: 02/KCN - HĐTICC - 2009 ngày 22/12/2009	Tiền thuê hồ bơi, hội quán	272.727.600 đ
			- Hợp đồng số: 03/KCN - HĐTĐ ngày 01/07/2003	Phí duy tu	12.417.216 đ
			- Hợp đồng số: 08/KCN-HĐTĐ-2004 ngày 16/09/2004	Phí duy tu	26.644.800 đ
			- Hợp đồng số: 09/KCN-HĐTĐ-2002 ngày 06/06/2002	Phí duy tu	413.904.960 đ
			- Hợp đồng số: 04/KCN-HĐTĐ-2003 ngày 01/08/2003	Phí duy tu	241.982.160 đ
			- Hợp đồng số: 70/KCN-HĐXLN T ngày 31/12/2007	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m ³
			- Hợp đồng số: 07/KCN-HĐKT-2012 ngày 17/04/2012	Thuê trạm cấp nước KCN	9.000.000 đ/1 tháng
2	- Tên: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát - Số ĐKSH: Số 031164097	- Công ty liên kết, cổ đông lớn. - Tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường,	- Hợp đồng số: 06/HĐ.QLDA-MP 2022 ngày 28/03/2022	Tư vấn quản lý dự án thi công xây dựng công trình địa điểm kho số 8, cụm 6, đường CN 13 KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. HCM	295.099.200 đ (Thanh lý 15/12/2022)
			- Hợp đồng số: 43/HĐDV-2014, ngày: 28/10/2014 - Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 23/02/2022 - Phụ lục hợp đồng số 05 ngày 23/02/2022 - Phụ lục hợp đồng số	Cung ứng và sử dụng điện tại KCN Tân Bình	3.284 đ/kw

- Địa chỉ: Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM	Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu, Bà Võ Nguyệt Thùy Vân.	06 ngày 04/05/2023		
		- Hợp đồng số: 04/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 18 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú, thời hạn 20 năm.	200.000.000 đ/năm
		Hợp đồng số: 01/HĐTM-2022, ngày: 01/07/2022	Thuê mái kho xưởng số 7 KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, thời hạn 20 năm.	75.000.000 đ/năm
		- Hợp đồng số: 02/HĐKT-2019, ngày: 25/09/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 29/09/2023	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	57.120.000 đ/tháng
		- Hợp đồng số: 06/HĐDV-2021, ngày: 31/12/2021 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/08/2022	Ủy thác quản lý và kinh doanh hệ thống kho xưởng KCN Tân Bình	4,1% trên doanh thu trước thuế
		Hợp đồng số: 07/HĐDV-2021, ngày: 31/12/2021 Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/01/2022 Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 31/08/2023	Dịch vụ quản lý Tòa nhà văn phòng KCN Tân Bình	144.000.000 đ/tháng
		- Hợp đồng số: 02/HĐKT ngày 01/03/2021	Phí hợp tác đầu tư quản lý & khai thác mặt bằng	480.000.000 đ
		- Hợp đồng số: 04/HĐTĐ-2015 ngày 10/08/2015	Phí duy tu	94.362.240 đ
		- Hợp đồng số: 01/HĐNT-2020 ngày 31/07/2020	Dịch vụ bảo trì tòa nhà	Hợp đồng nguyên tắc
		- Hợp đồng số: 08/HĐNT-2019 ngày 20/09/2019	Dịch vụ bảo trì kho xưởng	Hợp đồng nguyên tắc
		Hợp đồng số: 04/HĐKT-KD/2023 ngày 27/4/2023	Bán hệ thống pallet kho lạnh	2.200.000.000 đ (Đã thanh lý)
		- Hợp đồng số: 03/HĐKT-2022, ngày: 18/10/2022 - Phụ lục hợp đồng số	Thuê Kho xưởng số 8 (kho lạnh) và thuê hệ thống Pallet tại Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, KCN Tân Bình	331.765.200 đồng/tháng và 75.000.000 đồng/tháng



			01 ngày 15/12/2022 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/03/2023 - Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 28/04/2023		(Thanh lý vào ngày 26/09/2023)
			- Hợp đồng số: 02/HĐKT-2023, ngày: 28/09/2023	Thuê Kho xưởng số 8 (kho lạnh) tại Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, KCN Tân Bình	250.000.000 đồng/tháng
			- Hợp đồng số: 03/HĐKT-2023, ngày: 28/09/2023	Thuê hệ thống Pallet tại Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, KCN Tân Bình	25.000.000 đồng/tháng
3	<p>- Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức</p> <p>- Số ĐKSH: Số 0303822792</p> <p>- Địa chỉ: 05 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM</p>	<p>- Công ty Liên kết.</p> <p>- Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Trần Quang Trường, Bà Lê Nguyễn Hương Dương, Bà Nguyễn Thụy Vân Khanh.</p>	- Hợp đồng thuê nhà, ngày 16/05/2005 - Phụ lục hợp đồng số 04/PLHĐ ngày 18/06/2020	Thuê trường mầm non tại KCN Tân Bình, thời hạn 5 năm (01/08/2020-31/07/2025)	60.000.000 đ/tháng
			Hợp đồng số: 02/HĐKT-2010, ngày: 31/12/2010 Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐKT-2020 ngày 18/06/2020	Thuê Tòa nhà tại KCN Tân Bình, thời hạn 5 năm (01/11/2020-30/10/2025)	400.000.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 01/2023 ngày: 20/02/2023	Mua xe ô tô 51F-034.27	200.000.000 đ
			- Hợp đồng số: 03/KCN-HĐKT-2022	Thuê mặt bằng	18.181.000 đ/tháng
4	<p>- Tên: Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Tân Phú</p> <p>- Số ĐKSH: 0314033888</p> <p>- Địa chỉ: Lầu 2 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ,</p>	<p>- Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Trung Hiếu.</p>	- Hợp đồng số: 07/HĐTC/2023 ngày 21/07/2023	Thiết kế, thi công bổ sung hệ thống chữa cháy tự động - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm Exit và đèn chiếu sáng khẩn cấp" tại công trình "Kho, nhà xe cao tầng số 1" tại đường CN11 và CN13, KCN Tân Bình, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	131.619.400 đ
			- Hợp đồng số: 06/HĐTC/2022 ngày 06/06/2022	Thi công hệ thống chữa cháy ngoài nhà và cụm bơm PCCC; Thi công bể nước ngầm (345M3); Hệ thống điện cung cấp cho máy bơm + Nhà bảo vệ máy bơm cho công trình "Cụm	5.168.880.000 đ

Q. Tân Phú, TP.HCM		kho xưởng số 6, 7” tại đường CN13, cụm 6, nhóm CNII, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM	
	- Hợp đồng số: 1A/HĐTC/2023 ngày 29/03/2023	Thi công hệ thống PCCC - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm; Thi công ốp cột vách bằng thạch cao, di dời tủ điện, lắp dựng cửa thoát hiểm, tháo dỡ la thông và vệ sinh” cho công trình “Cụm kho xưởng số 6, 7” tại đường CN13, cụm 6, nhóm CNII, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM	4.261.396.000 đ
	- Hợp đồng số: 01B/HĐTC/2022 ngày 18/04/2023	Cải tạo sơn nền Epoxy phòng đệm và đường giao thông khu vực nhập hàng; Cân chỉnh, nâng cấp hệ thống báo cháy Vedar và bảo trì, sửa chữa hệ thống chữa cháy tự động toàn khu	670.800.000 đ
	- Hợp đồng số: 03B/HĐTC/2021 ngày 18/03/2021; Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/11/2021	Thi công hệ thống PCCC – Báo cháy tự động – Đèn thoát hiểm; Thi công lắp đặt cụm bơm PCCC + bể nước ngầm PCCC (121M3); Thi công hệ thống điện + Nhà bảo vệ cụm bơm cho kho số 8 Tây Thạnh	2.298.771.000 đ
	- Hợp đồng số: 4A/HĐTC/2022 ngày 19/04/2022; Phụ lục hợp đồng ngày 07/06/2022 và Phụ lục hợp đồng ngày 16/09/2022	Hệ thống chữa cháy tự động - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm 5, 6, 7, 8 - Vách chữa cháy giữa kho - Hệ thống quạt hút kho xưởng số 5, 6, 7, 8 - Hệ thống chữa cháy ngoài nhà 5, 6, 8 - Biện pháp thi công trong xưởng cho công trình “Cụm kho xưởng số 5, 6, 7, 8” tại đường CN13, cụm 1, nhóm CNI, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	4.702.635.000 đ
	- Hợp đồng số: 07/HĐTC/2022 ngày 06/06/2022; Phụ lục	Hệ thống chữa cháy tự động - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm 5, 6, 7, 8 - Vách chữa	4.527.283.000 đ

			hợp đồng ngày 16/09/2022	cháy giữa kho - Hệ thống quạt hút kho xưởng số 5, 6, 7, 8 - Hệ thống chữa cháy ngoài nhà 5, 6, 8 - Biện pháp thi công trong xưởng cho công trình “Cụm kho xưởng số 5, 6, 7, 8” tại đường CN13, cụm 1, nhóm CNI, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	
			- Hợp đồng số: 08/HĐTC/2023 ngày 26/07/2023	Thi công hệ thống PCCC, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn Exit, hệ thống chống sét, hệ thống hút khói, hệ thống bù khí; Thi công bể ngầm cấp nước PCCC (315m3); Thi công hệ thống điện, Nhà bảo vệ cụm bơm; Thi công buồng thang khói văn phòng” cho công trình “Nhà kho số 10” tại đường M14, cụm 3, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	5.888.048.760 đ
			- Hợp đồng số: 03/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-6 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
			Hợp đồng số: 01/HĐKT-2021, ngày: 28/12/2021	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	29.792.000 đ/tháng (Thanh lý vào ngày 01/10/2023)
			- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2023, ngày: 29/09/2023		12.000.000 đ/tháng
5	- Tên: Công ty Cổ phần DV Vận chuyển Thịnh Phát - Số ĐKSH: 0313726960 - Địa chỉ: Lầu 3 - 475D Lê Trọng Tấn,	- Tổ chức có liên quan của Ông Trần Hưng Lộc.	- Hợp đồng số: 28/2023/HĐKT-CTY ngày 05/05/2023	Di dời cây xanh tại kho xưởng số 18 - KCN Tân Bình mở rộng	36.135.000 đ
			- Hợp đồng số: 08/HĐKT-2017, ngày: 14/06/2017 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/06/2019 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 20/06/2023	Thuê Garage - KCN Tân Bình, P. Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, thời hạn 20 năm	160.014.611 đ/năm
			- Hợp đồng số: 11/HĐKT-2019, ngày: 12/12/2019	Thuê Kho - Nhà xe cao tầng số 01, thời hạn 4 năm	554.436.364 đ/tháng

P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM	- Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/06/2019		
	- Hợp đồng số: 02/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-5 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
	Hợp đồng số: 02/HĐKT-2021, ngày: 28/12/2021 Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	29.204.000 đ/tháng
	- Hợp đồng số: 11/HĐTX-2016 ngày 29/07/2016 - Phụ lục hợp đồng số 1 ngày 01/11/2016 - Phụ lục hợp đồng số 2 ngày 08/07/2019 - Phụ lục hợp đồng số 3 ngày 01/10/2019 - Phụ lục hợp đồng số 4 ngày 31/07/2021	Công ty Tanimex thuê xe Sienna 51A 483.66 (2012)	126.000.000 đ/Quý
	- Hợp đồng số: 11/2023/HĐKT-CTY ngày 01/04/2023	Công ty Tanimex thuê xe CRV 51F 968.70	51.000.000 đ/Quý
	- Hợp đồng số: 58/2019/HĐKT-CTY ngày 30/09/2019 - Phụ lục hợp đồng số 1 ngày 1/07/2021 - Phụ lục hợp đồng số 2 ngày 30/09/2022	Công ty Tanimex thuê xe BMW 51G-555.87 Công ty Tanimex thuê xe Mercedes 51F 060.06	120.000.000 đ/Quý 99.000.000 đ/Quý
	- Hợp đồng số: 50/2023/HĐKT-CTY ngày 01/10/2023 - Phụ lục hợp đồng số 2 ngày 01/07/2021	Công ty Tanimex thuê xe Camry 51K-913.08	75.000.000 đ/Quý
	- Hợp đồng số: 36/2022/HĐKT-CTY ngày 01/10/2022	CP duy tu chăm sóc cây xanh, thảm cỏ và vệ sinh lòng lề đường tại KCN TB	3.088.800.000 đ
	- Hợp đồng số: 28/2020/HĐKT-CTY ngày 04/05/2020	CP dịch vụ thu gom vận chuyển rác	6.619.392 đ
	- Hợp đồng số: 52/2022/HĐKT-CTY ngày 28/11/2022	Công tác sửa chữa hệ thống chiếu sáng KCN TB II (thay mới và sửa chữa)	51.189.400 đ

			- Hợp đồng số: 55/2022/HĐKT-CTY ngày 16/12/2022	Công tác duy tu sửa chữa hệ thống CSCC KCN Tân Bình (kế hoạch 2023 - khu vực đường Tây Thạnh, CN8,9,10,11,12 Nhóm CNII, III)	323.599.000 đ
			- Hợp đồng số: 53/2022/HĐKT-CTY ngày 31/12/2022	Tiền thuê xe 51F - 96870 tháng 01+02+03/2023	51.000.000 đ
			- Hợp đồng số: 08/2023/HĐKT-CTY ngày 11/01/2023	Công tác "Sửa chữa hệ thống CSCC các tuyến đường nội bộ KCN TB (đợt 1)	120.595.150 đ
			- Hợp đồng số: 44/2023/HĐKT-CTY ngày 10/08/2023	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng các tuyến đường nội bộ KCN Tân Bình (đợt 2)	21.959.080 đ
			- Hợp đồng số: 24/2023/HĐKT-CTY ngày 17/06/2023	CP nạo vét hồ ga thoát nước KCN TB I+II năm 2023	380.015.000 đ
			- Hợp đồng số: 06/KCN-HĐXLNT ngày 01/12/2017	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m3
6	- Tên: Công ty CP Dịch Vụ Hưng Phát - Số ĐKSH: 0302748352 - Địa chỉ: 111 Đường Số 18, Khu Phố 2, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. HCM	- Cổ đông lớn - Tổ chức có liên quan của Ông Trần Hưng Lộc	- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2022 ngày: 01/06/2022	Thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu	120.000.000 đ/tháng (Thanh lý vào ngày 01/10/2023)
			- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2023 ngày 28/09/2023		120.000.000 đ/tháng
			Hợp đồng số: 008888/HĐ-TNKX ngày 25/09/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-1 và 1-2 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
			- Hợp đồng số: 05/KCN-HĐTĐ-2003 ngày 04/08/2003	Phí duy tu	107.083.200 đ
			Hợp đồng số: 02/KCN-HĐ XLNT ngày 12/06/2018	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m3
7	- Tên: Công ty Cổ phần Tư	- Tổ chức có liên quan	- Hợp đồng số: 10/HĐ.TVGS-GT 2022 ngày 28/03/2022	Tư vấn quản lý dự án thi công xây dựng công trình địa điểm kho số 8, cụm 6, đường CN 13	317.520.000 đ Thanh lý 12/12/2022

Vấn Đầu Tư Giá Trị - Số ĐKSH: 0312910290 - Địa chỉ: Lầu 2, Số 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. HCM	của Công ty. - Tổ chức có liên quan của Bà Trần Phan Khánh Linh.		KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. HCM	
		- Hợp đồng số: 03/HĐKT-2021, ngày: 28/12/2021 Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	10.192.000 đ/tháng
		- Hợp đồng số: 01/HĐTM-2020 ngày 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-3 và 1-4 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán.
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT.
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành.
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2023 của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình lập ngày 21/11/2023, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán và ký Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0054/24/TC-AC ngày 21/11/2023 (đính kèm).

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính: <https://www.tanimex.com.vn/> ⇒ Quan hệ cổ đông

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-NV-03



TRẦN QUANG TRƯỜNG

